

chưa xử lý thì nay xử lý theo tinh thần Thông tư này.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành.

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan

**NGUYỄN TÀI**

**QUYẾT ĐỊNH** của Tổng cục Hải quan số 1592-TCHQ/PC ngày 25-10-1986 về việc ban hành Bản Quy chế hải quan đối với hàng của nước ngoài đưa vào nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để triển lãm.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981 ;

Căn cứ Nghị định số 139-HĐBT ngày 30-10-1984 của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức Tổng cục Hải quan ;

Căn cứ Nghị định số 3-CP ngày 27-2-1960 của Hội đồng Chính phủ ban hành Điều lệ hải quan ;

Theo đề nghị của đồng chí Cục trưởng Cục Giám quản Tổng cục Hải quan ;

Sau khi trao đổi với các Bộ Ngoại thương và Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo Quyết định này Bản Quy chế hải quan

đối với hàng của nước ngoài đưa vào nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để triển lãm.

Điều 2. — Bản Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. N.ững quy định trước đây trái với Quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 3. — Các đồng chí Chánh văn phòng, Cục trưởng Cục Giám quản, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch — Tài vụ, — Tổng cục Hải quan và Giám đốc Hải quan các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan

Phó Tổng cục trưởng

**LÂM VĂN EỌ**

**QUY CHẾ HẢI QUAN** đối với hàng của nước ngoài đưa vào nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để triển lãm.

(ban hành kèm theo Quyết định số 1592-TCHQ/PC ngày 25-10-1986 của Tổng cục Hải quan).

**I. QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. — Hàng của nước ngoài đưa vào nước Việt Nam để triển lãm phải được Tổng cục Hải quan nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho phép.

Hàng hóa nói trên là loại hàng tạm nhập nên thuộc loại hàng phải tái xuất.

Điều 2. — Khi tạm nhập và tái xuất cũng như trong quá trình vận chuyển và trưng bày tại nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa

1653810

LawSỐIT \* Tel: +84-8-3845 6684 \* www.ThuVienPhapLuat.com

Việt Nam, hàng triển lãm của nước ngoài đều phải chịu sự kiểm tra và quản lý của Hải quan Việt Nam theo những quy định của Bản Quy chế này.

Điều 3. — 1. Khi tạm nhập và tái xuất, hàng triển lãm được miễn thuế hàng hóa xuất nhập khẩu phi mậu dịch nhưng phải nộp lệ phí hải quan bằng một <sup>(1)</sup> phần trăm của giá tính thuế (theo giá tính thuế hàng hóa xuất nhập khẩu phi mậu dịch do cơ quan thuế tính, thành phố đặc khu trực thuộc Trung ương ấn định từng thời gian).

2. Hàng của nước ngoài sau khi triển lãm, nếu không tái xuất mà muốn bán hoặc biếu tặng, thì phải xin phép Hải quan tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương (dưới đây gọi tắt là Hải quan tỉnh); Trong trường hợp bán, thì phải nộp thuế hàng hóa nhập khẩu phi mậu dịch cho Hải quan tại địa điểm triển lãm và chỉ được bán cho các tổ chức chuyên doanh của Nhà nước Việt Nam.

3. Trong quá trình triển lãm, nếu muốn bán hàng lưu niệm thì phải xin phép Hải quan tỉnh và phải nộp thuế như quy định ở điểm 2, điều 3 này.

## II. THỦ TỤC HẢI QUAN

Điều 4. — 1. Trong thời gian chậm nhất là 48 giờ kể từ khi hàng triển lãm của nước ngoài tới cửa khẩu đầu tiên của Việt Nam, tổ chức có hàng triển lãm hoặc người đại diện có thẩm quyền hoặc tổ chức được ủy thác (dưới đây, gọi tắt là chủ hàng) phải đến Hải quan tỉnh để làm thủ tục khai báo Hải quan.

Tờ khai hàng triển lãm nhập khẩu (theo mẫu do Tổng cục Hải quan thống nhất in và phát hành), phải làm thành ba (3) bản,

kèm theo giấy phép nhập hàng do Tổng cục Hải quan cấp, bản kê chi tiết hàng và hợp đồng vận tải.

2. Tờ khai hàng triển lãm nhập khẩu phải phân tích rõ:

- Số hàng triển lãm xong sẽ tái xuất;
- Số hàng sẽ chuyển nhượng tại Việt Nam;
- Số hàng bán lưu niệm trong quá trình triển lãm tại Việt Nam;
- Số hàng để làm tặng phẩm cho các cơ quan, đoàn thể tại Việt Nam.

Điều 5. — 1. Chủ hàng phải xuất trình hàng để Hải quan kiểm tra.

2. Nếu chủ hàng yêu cầu và được Hải quan tỉnh đồng ý, hàng triển lãm nhập khẩu được phép vận chuyển từ cửa khẩu đến địa điểm triển lãm để kiểm tra, nhưng phải theo đúng quy chế niêm phong hải quan, và chế độ áp tải hàng. Chủ hàng phải nộp lệ phí kiểm tra hải quan và lệ phí áp tải hàng theo Quyết định số 1104-TCHQ/GQ ngày 21-10-1986 của Tổng cục Hải quan.

Trong trường hợp này chủ hàng phải xin phép trước cơ quan Hải quan tỉnh, trong đơn phải ghi rõ địa điểm cán bộ hải quan tới kiểm tra, số kiện, trọng lượng và thể tích từng kiện... (kèm theo bảng kê chi tiết hàng triển lãm nhập khẩu).

Điều 6. — Khi hàng nhập khẩu tới địa điểm triển lãm, cán bộ hải quan đi áp tải hàng phải bàn giao cho Hải quan tại đây để kiểm tra lại niêm phong và giám sát việc bốc dỡ, vận chuyển hàng vào địa điểm triển lãm.

Chủ hàng chỉ được mở các kiện hàng khi được phép của Hải quan tại địa điểm

triển lãm. Cán bộ hải quan kiểm tra nội dung các kiện hàng để đối chiếu với giấy tờ và hoàn thành thủ tục Hải quan.

Ban tổ chức triển lãm phải tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Hải quan làm việc trong thời gian mở cửa triển lãm, kể cả việc bố trí mặt bằng làm việc của Hải quan tại địa điểm triển lãm.

**Điều 7. — 1.** Hàng triển lãm xong ở một địa phương mà chủ hàng muốn tiếp tục đem hàng đến triển lãm ở một địa phương khác của Việt Nam thì:

— Chủ hàng phải có đơn xin phép trước Tổng cục Hải quan; trong đơn phải ghi rõ ngày, giờ vận chuyển hàng, địa điểm triển lãm mới, kèm theo bảng kê chi tiết số hàng mang đi.

— Hải quan tiến hành kiểm tra, niêm phong cặp chì và thực hiện chế độ áp tải hàng đến địa điểm triển lãm mới. Tại đây cán bộ hải quan đi áp tải hàng bàn giao cho Hải quan tại địa điểm triển lãm để tiếp tục kiểm tra và quản lý như quy chế này.

2. Nếu chủ hàng mang hàng ra khỏi địa điểm triển lãm mà không qua thủ tục hải quan, thì coi như vi phạm thủ tục hải quan, bị xử lý theo Điều lệ Hải quan hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

**Điều 8. — 1.** Nếu bán hàng cho các tổ chức chuyên doanh của Nhà nước Việt Nam, chủ hàng phải nộp cho Hải quan tại địa điểm triển lãm tờ khai hàng chi tiết, kèm theo bản sao hợp đồng ký kết giữa chủ hàng với các tổ chức chuyên doanh của Nhà nước Việt Nam.

2. Hàng được Hải quan tỉnh cho phép bán lưu niệm, thì trước khi bán chủ hàng

phải làm tờ khai hàng chi tiết nộp cho Hải quan tại địa điểm triển lãm.

3. Hàng triển lãm dùng làm tặng phẩm chỉ được giải quyết sau khi có tờ khai hàng chi tiết ghi rõ ký mã hiệu số trọng lượng và kèm theo những chứng từ xác nhận yêu cầu đó là xác đáng đề Hải quan tỉnh xét và cho phép.

**Điều 9. —** Riêng đối với các vật phẩm dùng để tiếp tân và phục vụ cho hoạt động triển lãm, kể cả việc tiếp tế cho bản thân chủ hàng như thực phẩm, thuốc lá, bia, nước ngọt, rượu và các nhu yếu phẩm khác (trừ hàng cấm) với số lượng hợp lý thì được nhập khẩu miễn thuế, nhưng phải xin phép Tổng cục Hải quan và phải nộp lệ phí hải quan như quy định ở điểm 1, điều 3 của Quy chế này.

Các vật phẩm nói trên không được bán ra ngoài hoặc chuyển nhượng tại Việt Nam.

**Điều 10. — 1.** Khai tái xuất, chủ hàng phải nộp tờ khai hàng kèm theo bảng kê chi tiết hàng, xuất trình hàng đề Hải quan kiểm tra ngay tại địa điểm triển lãm.

Sau khi kiểm tra, Hải quan tiến hành niêm phong cặp chì ngay tại chỗ cho từng kiện hàng.

2. Hàng được xuất đúng theo tờ khai và đúng cửa khẩu đã ghi trong giấy phép. Nếu muốn thay đổi cửa khẩu xuất thì phải báo ngay cho Hải quan nơi đã cấp giấy phép để xin điều chỉnh.

Việc vận chuyển hàng từ địa điểm triển lãm đến cửa khẩu xuất phải làm đúng các thủ tục như khi vận chuyển hàng nhập từ cửa khẩu nhập đến địa điểm triển lãm.

Khi hàng tới cửa khẩu xuất, cán bộ hải quan đi áp tải hàng phải bàn giao cho

Hải quan cửa khẩu để kiểm tra lại niêm phong, giám sát việc bốc xếp hàng vào kho hàng hoặc lên công cụ vận tải và kết thúc thủ tục Hải quan.

3. Đối với các loại hàng triển lãm nhập khẩu, sau đó phải tái xuất, thì trong thời hạn lâu nhất là sáu tháng kể từ ngày Hải quan làm thủ tục tái xuất, nếu chủ hàng không tái xuất mà không có lý do xác đáng, Hải quan tỉnh sẽ thanh lý các loại hàng đó theo luật lệ hải quan hiện hành

của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 11.— Các hành vi trái với những quy định của Quy chế này, thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo luật lệ hải quan và pháp luật hiện hành của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

K.T. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan

Phó Tổng cục trưởng

**LÂM VĂN ĐỘ**